

Số: 1294/BVĐKT-KD

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Mai Thị Bích Phượng, Khoa Dược, Điện thoại: 091 2605695.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11 tháng 4 năm 2025 đến ngày 21 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế:

(Chi tiết danh mục tại phụ lục 1 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp: Kho Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trù. 

(Lưu ý: Đề nghị các đơn vị gửi báo giá theo mẫu ở phụ lục 2 đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; KD; TCKT.



Lê Văn Sỹ

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo công văn số 1294/BVĐKT-KD ngày 11 tháng 4 năm 2025 của

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Đơn vị tính
1	Khuôn đúc bệnh phẩm lỗ to	Thích hợp cho các mẫu sinh thiết lớn, vật liệu POM, thích hợp cho máy đánh dấu cassette tự động.	cái
2	Khuôn đúc bệnh phẩm lỗ nhỏ	Thích hợp cho các mẫu sinh thiết nhỏ, vật liệu POM, thích hợp cho máy đánh dấu cassette tự động.	cái
3	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Dùng cắt lạnh và cắt tiêu bản thường	cái
4	Giấy lọc 60x60cm	Giấy lọc 60x60cm. Dùng trong thí nghiệm để lọc dung môi và chất lỏng	cái
5	Bát inox Fi10	chất liệu inox không gỉ	cái
6	Hộp hấp phi 24x16	Chất liệu inox 201 không gỉ, KT 24x16cm	cái
7	Hộp đựng bông Fi8	Chất liệu inox 304 không gỉ	cái
8	Que lấy mẫu bệnh phẩm cán gỗ	Chiều liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	cái
9	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mỡ vàng)	Xuất xứ từ xơ của các loài Bông (Gossypium L), họ Bông (Malvaceae). Cấu trúc đơn bào, tạo nên từ các biểu bì của hạt, thành phần chính là CELLULOSE. Bông hút nước màu trắng ngà; Độ ẩm: ≤ 8 ; Hàm lượng tạp ≤ 1 ; Tro toàn phần: $\leq 2,5$	kg
10	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liên kim vô trùng Chromic Catgut số 1/0	Chỉ tự tiêu Chromic Catgut liên kim, chất liệu Collagen tinh khiết, cấu trúc đơn sợi tan chậm, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14-21 ngày, tan trong 90 ngày. Dài 75cm, kim tròn, cong 1/2. Chỉ số 1/0 vòng kim 40mm	Sợi
11	Chỉ phẫu thuật Vicryl số 2/0 W9378	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2 dài 75cm, 1 kim tròn đầu cắt tapercut V-39 có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 45mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS	Sợi

12	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 8/0 W8703	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 8/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn 9.3mm	Sợi
----	---	---	-----

Lưu ý:

Bất kỳ tên thương mại, thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu báo giá để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu; nhà thầu có thể lựa chọn báo giá hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” với yêu cầu báo giá.

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm công văn số 1294/BVĐKT-KD ngày 11 tháng 4 năm 2025)

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế:

STT	Mã HS	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1								
2								
			Tổng cộng					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CÔNG TY